

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Lương Thị Mai Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phan Hồng Q; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Phan Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 10 năm 2010. Sau lễ cưới, chị và anh Q về chung sống tại thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận và có hai con chung, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt, kinh tế chung không thống nhất, anh Q có hành vi bạo lực đối với chị L. Năm 2021, chị L đã làm đơn xin ly hôn với anh Q, nhưng sau đó lại rút đơn đoàn tụ để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh Q vẫn không được cải thiện, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân nhau. Gia đình đã động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên đề nghị được ly hôn với anh Phan Hồng Q. Chị L và anh Q có 02 con chung tên Phan

Thị Hồng L1, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008 và Phan Hồng A, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2019. Trường hợp ly hôn, chị L có đề nghị được trực tiếp nuôi hai con và không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh Q có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 8 năm 2022, anh Phan Hồng Q là bị đơn trình bày thống nhất với chị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Q chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống chung vợ chồng. Nay chị L làm đơn ly hôn, anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con. Anh và chị L có hai con chung là Phan Thị Hồng L1 và Phan Hồng A. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Q cũng đồng ý để chị L nuôi cả hai con chung và tự thỏa thuận với chị L về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị L có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phan Hồng Q; đề nghị giao hai con chung tên Phan Thị Hồng L1 và Phan Hồng A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về sự vắng mặt của đương sự**

Bị đơn là anh Phan Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn với anh Phan Hồng Q**

Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên hôn nhân giữa chị L và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L làm đơn xin ly hôn với anh Q. Tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Hồng Q có phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt, anh Q thiếu quan tâm chăm sóc vợ con và xây dựng phát

triển kinh tế gia đình. Giữa vợ và chồng xảy ra xung đột, cãi mắng xúc phạm lẫn nhau. Bố mẹ hai bên đều đã động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được hàn gắn. Năm 2021, chị L đã làm đơn xin ly hôn với anh Q nhưng sau đó lại rút đơn về đoàn tụ. Đến nay, sau một thời gian, chị L tiếp tục làm đơn xin ly hôn với anh Q do xác định vợ chồng thực sự không còn khả năng đoàn tụ. Tòa án tiến hành hòa giải và mở phiên tòa nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Phan Hồng Q.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Hồng Q có hai chung tên Phan Thị Hồng L1, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008 và Phan Hồng A, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2019. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xem xét và nhận định như sau: Chị L hiện đang làm công nhân tại khu công nghiệp Nomura, có thu nhập hàng tháng ổn định từ 8-9 triệu đồng. Cháu Phan Thị Hồng L1 có nguyện vọng được ở cùng mẹ, cháu Phan Hồng A là con gái còn nhỏ vừa tròn 36 tháng tuổi. Mặt khác, anh Q có lời khai thể hiện quan điểm đồng ý để chị L nuôi cả hai con chung. Do vậy, căn cứ vào quy định của pháp luật, căn cứ vào điều kiện của các đương sự và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Phan Thị Hồng L1 và Phan Hồng A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Hồng Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị L và anh Phan Hồng Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phan Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phan Thị Hồng L1, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008 và Phan Hồng A, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2019 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0008092 ngày 26/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phan Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Thụy Dân, H. Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 05/10/2010)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huân**